

ĐỀ XUẤT MỘT SỐ BIỆN PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG NGHỀ NGHIỆP CHO HUẤN LUYỆN VIÊN ĐỘI TUYỂN QUỐC GIA

TS. Ngô Ích Quân⁽¹⁾, ThS. Đàm Tuấn Anh⁽²⁾

⁽¹⁾Trung tâm Huấn luyện thể thao quốc gia Hà Nội

⁽²⁾Khoa Cơ bản, Học viện Tài chính

Tóm tắt: Hiện nay, hiệu quả hoạt động nghề nghiệp của huấn luyện viên thể thao nước ta vẫn còn nhiều hạn chế, nguyên nhân chủ yếu là do kiến thức khoa học còn nhiều hạn chế. Giải quyết vấn đề này, cần đề ra những biện pháp khắc phục cụ thể, sát thực.

Từ khóa: Biện pháp, Huấn luyện viên, Nghề nghiệp, Vận động viên.

Abstract: Currently, the performance of professional sports coaches in our country is still limited; the main cause is the lack of scientific knowledge. To solve this problem, it should take specific and realistic measures.

Keywords: Measure, coach, career, athlete.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Ngày nay, Thể thao hiện đại đòi hỏi sự thể hiện ngày càng cao những khả năng chuyên biệt của vận động viên (VĐV) về kỹ thuật, chiến thuật, thể lực và tâm lý - ý chí... Để VĐV đạt được trình độ tập luyện cao nhất, quá trình huấn luyện phải khai thác tối đa những khả năng vốn có, tiềm ẩn ở mỗi VĐV. Bên cạnh đó, trạng thái sung sức thể thao của VĐV phải rơi vào đúng các cuộc thi đấu lớn mới có thể phát huy tốt nhất khả năng của bản thân họ.

Vậy có thể thấy, huấn luyện thể thao là quá trình chuẩn bị đặc biệt cho thi đấu, hay nói cụ thể hơn là quá trình sư phạm đặc biệt có tổ chức, có mục đích và nội dung chuyên biệt, trong đó có sự chủ đạo của HLV và sự chủ động của VĐV nhằm đáp ứng tốt nhất yêu cầu thi đấu thể thao đặt ra.

Như vậy, để có được thành tích thể thao trong điều kiện hiện nay, ngoài những khả năng vốn có của VĐV và các điều kiện thuận lợi đảm bảo phục vụ công tác huấn luyện đòi hỏi người huấn luyện viên (HLV) phải có năng lực chuyên môn và sư phạm tốt, có tư duy khoa học, có kiến thức sâu sắc về môn thể thao lựa chọn, đồng thời phải trải qua nhiều năm thi đấu và huấn luyện “đỉnh cao” ở môn thể thao lựa chọn... mới có thể đáp ứng tốt nhất những yêu cầu của thực tế

thể thao hiện đại đặt ra. Tuy vậy, các HLV ở các đội tuyển quốc gia hiện nay chưa đáp ứng đầy đủ những yêu cầu này, do đó phần lớn vẫn dựa vào các chuyên gia nước ngoài nên việc tổ chức huấn luyện rất thiếu chủ động.

Xuất phát từ lý do trên, chúng tôi tiến hành bài viết này với mong muốn đề xuất những biện pháp hữu hiệu góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động nghề nghiệp của HLV các đội tuyển quốc gia.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

1. Nhiệm vụ, yêu cầu đối với HLV

HLV ở Việt Nam hiện nay phải đảm đương nhiều việc hơn so với HLV các nước có nền thể thao phát triển, họ vừa phải tổ chức huấn luyện chuyên môn (kỹ thuật, chiến thuật, thể lực...) vừa phải huấn luyện tâm lý - ý chí, đồng thời hàng ngày phải quản lý VĐV 24/24 giờ. Trong khi đó, HLV của các quốc gia có nền thể thao phát triển thì ban huấn luyện của họ có các thành phần: HLV kỹ - chiến thuật (thường là HLV trưởng), HLV thể lực, HLV tâm lý - ý chí... Ngoài ra, còn có bộ phận quản lý và bộ phận y tế thể thao riêng để phục vụ và quản lý VĐV.

Từ thực tế trên xác định nhiệm vụ của HLV đội tuyển quốc gia như sau:

- Tuyển chọn VĐV vào đội tuyển và đội tuyển trẻ quốc gia: Đây là khâu hết sức quan trọng. Vì nếu tuyển chọn đúng sẽ là cơ hội tốt để phát triển tài năng ở VĐV, nếu tuyển chọn sai vừa làm mất cơ hội của các VĐV khác, vừa tốn công sức, tốn tiền đầu tư của nhà nước mà hiệu quả đạt được không cao. Công việc này được các HLV thực hiện thông qua quan sát các cuộc thi quy mô quốc gia là chủ yếu.

- Biên soạn hồ sơ huấn luyện: Do hằng năm các đội tuyển thường được tập trung tập huấn khoảng 10 - 12 tháng/năm (theo quyết định của Tổng cục trưởng Tổng cục Thể dục thể thao), nên các huấn luyện viên chỉ phải biên soạn các loại hồ sơ huấn luyện, như sau:

+ Xây dựng kế hoạch huấn luyện năm: Là kế hoạch được xây dựng trên cơ sở của kế hoạch nhiều năm, nhưng các nội dung cần chi tiết và cụ thể hơn. Đây là dạng kế hoạch quan trọng nhất, HLV căn cứ vào các cuộc thi đấu lớn trong năm để xây dựng kế hoạch huấn luyện năm. Ngoài ra, đối với vận động viên trẻ người ta còn căn cứ vào chương trình học phổ thông để xây dựng kế hoạch huấn luyện năm;

+ Xây dựng kế hoạch huấn luyện ngắn hạn: Được xây dựng trên cơ sở kế hoạch huấn luyện năm, nhưng các nội dung cần cụ thể cho từng ngày trong tháng, trong tuần. Kế hoạch này, thể hiện dưới dạng tiến trình thực hiện từng giai đoạn huấn luyện và chu kỳ huấn luyện;

+ Biên soạn giáo án huấn luyện.

- Tổ chức huấn luyện VĐV: Trên cơ sở hồ sơ huấn luyện và các điều kiện đảm bảo khác, HLV tổ chức các buổi tập cho VĐV đảm bảo đúng các phương pháp và nguyên tắc huấn luyện... nhằm đạt được các mục tiêu đề ra theo kế hoạch;

- Quản lý VĐV: Bao gồm cả quản lý trong giờ huấn luyện và ngoài giờ huấn luyện. Tuy nhiên, việc quản lý trong sinh hoạt hàng ngày của VĐV cần được quan tâm đặc biệt. Vì đây là khâu duy trì những thành quả đã đạt được của các khâu huấn luyện và tuyển chọn. Nếu để

VĐV sinh hoạt “buông thả”, thiếu nề nếp (thiếu kỷ luật) sẽ làm mất đi năng lực được tích lũy trong cả quá trình nỗ lực tập luyện và kết quả cuối cùng không được như mong muốn;

- Bảo đảm vệ sinh, an toàn trong tập luyện, thi đấu; dinh dưỡng, chăm sóc sức khỏe, điều kiện ăn, ở, nghỉ ngơi và học tập văn hoá, chuyên môn nghiệp vụ cho VĐV;

- Giáo dục đạo đức, chính trị tư tưởng cho VĐV;

- Nghiên cứu khoa học;

- Thống kê, lưu trữ tài liệu chuyên môn; định kỳ sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm về công tác huấn luyện và giáo dục VĐV;

- Hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ cho viên chức chuyên môn ở hạng thấp hơn;

- Dự báo khả năng phát triển thành tích của VĐV;

- Tự học tập bồi dưỡng nâng cao trình độ: Để hoàn thành tốt nhiệm vụ, HLV phải thường xuyên trau dồi chuyên môn, đúc rút kinh nghiệm, cập nhật thông tin, thường xuyên học tập nâng cao trình độ ngoại ngữ và tin học nhằm đáp ứng tốt nhất yêu cầu của thực tế công tác huấn luyện đặt ra.

2. Năng lực của HLV

Bên cạnh các tiêu chuẩn về đạo đức nghề nghiệp theo quy định của Bộ Nội vụ thì năng lực của HLV thể hiện qua các mặt sau:

- Trình độ học vấn: Thông qua bằng cấp, chứng chỉ được trang bị, bao gồm: Bằng tốt nghiệp chuyên ngành Thể dục thể thao, Chứng chỉ bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ HLV, chứng chỉ ngoại ngữ, tin học... Tùy theo trình độ HLV (HLV hay HLV chính...) mà các yêu cầu này có khác nhau;

- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:

+ Nắm vững quan điểm, đường lối, của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thể dục thể thao;

+ Hiểu biết các điều luật, điều lệ thi đấu để vận dụng chỉ đạo trong tập luyện, thi đấu;

+ Có kiến thức cơ bản về lý luận và phương pháp giáo dục thể chất; nắm chắc các kỹ thuật, chiến thuật cơ bản của môn thể thao chuyên sâu;

+ Hiểu biết các kiến thức cơ bản về giáo dục học, tâm lý học và y sinh học thể dục thể thao và vận dụng vào công tác huấn luyện;

+ Biết kiểm tra y học thể dục thể thao và sơ cứu chấn thương cho VĐV;

+ Có khả năng ứng dụng tiến bộ khoa học trong công tác huấn luyện;

+ Hiểu biết các quy định về phòng, chống Doping;

- Kinh nghiệm huấn luyện: Thông qua số năm trực tiếp tham gia huấn luyện VĐV.

Ngoài ra, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của HLV còn thể hiện qua các loại huy chương đạt được tại các cuộc thi quốc gia và quốc tế, được Tổng cục Thể dục thể thao hoặc các liên đoàn thể thao phong đẳng cấp VĐV (trình độ tập luyện).

3. Thực trạng hoạt động nghề nghiệp của HLV các đội tuyển và đội tuyển trẻ quốc gia

Tổng cục Thể dục Thể thao đang tiến hành xây dựng tiêu chuẩn tuyển chọn HLV cho các môn thể thao (sau này công tác tuyển chọn HLV sẽ do Hội đồng chuyên môn của Tổng cục Thể dục thể thao và các Liên đoàn tiến hành). Từ trước đến nay công tác tuyển chọn HLV lên đội tuyển quốc gia chủ yếu do các Bộ môn (thuộc các Vụ Thể thao thành tích cao) và các Liên đoàn lựa chọn, rất ít môn thông qua Hội đồng tuyển chọn.

Qua thống kê tại thời điểm tháng 10 năm 2015 cho một số kết quả như sau:

Bảng 1 cho thấy, có tới hơn 95% HLV có trình độ cử nhân trở lên. Như vậy hầu hết họ đều đạt tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng đối với HLV.

Bảng 2 cho thấy, có tới hơn 90% HLV có kinh nghiệm tham gia các đội tuyển và tuyển trẻ quốc gia, chỉ có 10% HLV có tuổi nghề từ 2-3 năm.

Bảng 3 cho thấy, hầu hết các HLV đều có trình độ tập luyện cao (chiếm trên 98%).

Bảng 1. Trình độ học vấn của HLV

Tổng số HLV	Tiến sĩ		Thạc sĩ		Cử nhân		Khác	
	m _i	%	m _i	%	m _i	%	m _i	%
110	1	0,91	19	17,27	85	77,27	5	4,55

Bảng 2. Thời gian tham gia huấn luyện (tuổi nghề)

Tổng số HLV	1-2 năm		3-5 năm		6-10 năm		11-15 năm	
	m _i	%	m _i	%	m _i	%	m _i	%
110	11	10	45	40,91	41	37,27	13	11,82

Bảng 3. Trình độ tập luyện của các HLV

Tổng số HLV	KT QG trở lên		CI QG		Không có ĐC VĐV	
	m _i	%	m _i	%	m _i	%
110	101	91,82	7	6,36	2	1,82

Mặc dù được trang bị bằng cấp như vậy, nhưng có rất ít HLV có đủ kiến thức để hoàn thành các nhiệm vụ và yêu cầu huấn luyện đặt ra, còn lại chủ yếu dựa vào kinh nghiệm, thiếu

căn cứ khoa học. Tuy vậy, cũng phải khẳng định rằng đây là đội ngũ HLV hàng đầu so với mặt bằng chung ở các môn thể thao của Việt Nam trong thời điểm hiện nay. Họ là những

HLV có trình độ chuyên môn tốt, có nhiều kinh nghiệm trong công tác huấn luyện VĐV, hầu hết đều là VĐV có đẳng cấp.

4. Đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của HLV đội tuyển quốc gia

Xuất phát từ những phân tích trên, kết hợp với thực tế công tác quản lý tại Trung tâm Huấn luyện thể thao quốc gia Hà Nội, chúng tôi xin đề xuất một số biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của HLV đội tuyển quốc gia, như sau:

- Thường xuyên bồi dưỡng nâng cao kiến thức và kiểm tra - đánh giá trình độ đối với HLV;
- Tạo thói quen đọc sách, nghiên cứu tài liệu, cập nhật kiến thức cho HLV;
- Nêu cao ý thức và trách nhiệm đối với HLV;
- Xây dựng tiêu chuẩn tuyển chọn HLV cho các đội tuyển và tuyển trẻ quốc gia;
- Hàng năm thành lập Hội đồng tuyển chọn HLV cho các đội tuyển và tuyển trẻ quốc gia.

Những đề xuất trên, nếu được thực hiện có thể sẽ khắc phục được phần nào những khiếm khuyết của nhiều HLV, nhờ đó mà hiệu quả hoạt động của HLV đội tuyển quốc gia được nâng cao hơn.

KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu thực trạng hoạt động nghề nghiệp của HLV tại Trung tâm HLTT quốc gia Hà Nội, cho chúng tôi đi đến những kết luận sau:

1. Hầu hết các HLV đều đáp ứng tiêu chuẩn về đạo đức nghề nghiệp và trình độ đào tạo, bồi dưỡng (dựa trên kết quả điều tra bằng cấp và trình độ tập luyện). Tuy vậy nhưng, năng lực chuyên môn nghiệp vụ của họ còn tồn tại một số hạn chế (còn thiếu kiến thức về mặt lý luận chuyên môn) cần khắc phục;

2. Xuất phát từ thực tế công tác quản lý tại Trung tâm Huấn luyện thể thao quốc gia Hà Nội, chúng tôi xin đề xuất một số biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của HLV đội tuyển quốc gia, như sau:

- Thường xuyên bồi dưỡng nâng cao kiến thức và kiểm tra - đánh giá trình độ đối với HLV;
- Tạo thói quen đọc sách, nghiên cứu tài liệu, cập nhật kiến thức cho HLV;
- Nêu cao ý thức và trách nhiệm đối với HLV;
- Xây dựng tiêu chuẩn tuyển chọn HLV cho các đội tuyển và tuyển trẻ quốc gia;
- Hàng năm thành lập Hội đồng tuyển chọn HLV cho các đội tuyển và tuyển trẻ quốc gia.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 ban hành khung *năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam*;
2. Bộ Thông tin và Truyền thông, *Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin*;
3. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Nội Vụ, *Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 17/10/2014 ban hành Quy định về mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành Thể dục thể thao*;
4. Chính phủ, *Quyết định số: 2198/QĐ-TTg, ngày 03/12/2010 về việc Phê duyệt “Chiến lược phát triển thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2020”*;
5. Nôvicốp A. D, Mátvêép L. P (1976), *Lý luận và phương pháp giáo dục thể chất*, (Phạm Trọng Thanh và Lê Văn Lãm dịch), NXB TĐTT, Hà Nội;